

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 31/TC-TCĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thủ tục giải ngân nguồn vốn đầu tư
cho dự án dân số - sức khỏe gia đình và dự án hỗ trợ y tế quốc gia

Căn cứ vào các Hiệp định tín dụng phát triển giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) ký ngày 26/2/1996 về dự án Dân số - Sức khỏe gia đình và hỗ trợ Y tế quốc gia.

Căn cứ vào chương trình tài trợ của Ngân hàng phát triển Châu á (ADB) và Chính phủ Việt Nam.

Căn cứ vào thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và các Chính phủ về việc sẽ cung cấp cho Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam các khoản viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án "Dân số - Sức khỏe Gia đình" và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia;

Căn cứ vào Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào Nghị định số 20/CP ngày 15/3/1994 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Căn cứ Nghị định 58/CP ngày 30/8/1993 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

Căn cứ Nghị định số 177/CP ngày 20/10/1994 của Chính phủ Ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

Căn cứ các thông tư hướng dẫn các Nghị định nói trên.

Căn cứ vào quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 và 767/TTg ngày 27/11/1995 của TTCP về việc phê duyệt dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của các dự án Dân số và Sức khỏe Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1) Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1 Cơ quan chủ dự án là Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá Gia đình (đối với dự án dân số - Sức khoẻ gia đình) và Bộ Y tế (đối với dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia). Để triển khai dự án và phối hợp các hoạt động thực hiện dự án Ủy ban QGDS-KHHGD và Bộ Y tế cần phải thành lập Ban quản lý dự án Trung ương và các Ban QLDA tỉnh có quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong các quyết định thành lập Ban QLDA của Bộ chủ quản.

1.2 Các tổ chức tài chính quốc tế là Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) và Ngân hàng Phát triển châu á (ADB).

1.3 Các Chính phủ là Chính phủ Đức, Hà Lan, Thụy Điển thực hiện khoản viện trợ không hoàn lại cho dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

1.4 Các dự án là dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình theo quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 của TTCP và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia theo quyết định số 767/TTg ngày 27/11/1995 của TTCP.

1.5 Ngân hàng phục vụ là Ngân hàng Nông nghiệp đối với dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình và một ngân hàng thương mại đối với dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

2) Nguyên tắc chung:

2.1 Các nguồn vốn vay của các Tổ chức tài chính quốc tế, vốn viện trợ của các Chính phủ là nguồn thu của Chính phủ Việt Nam, vì vậy Bộ Tài chính có trách nhiệm thu vào ngân sách Nhà nước và cấp phát cho Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá Gia đình và Bộ Y tế thực hiện các dự án đã được phê duyệt. Bộ Tài chính theo dõi thống kê khoản vay và trả nợ khoản vay khi đến hạn trả nợ (cả gốc và lãi).

2.2 Việc cấp vốn cho các dự án bao gồm vốn trong nước và vốn ngoài nước theo điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định 177/CP ngày 20/10/1994 của Chính phủ, và các thông tư hướng dẫn Nghị định 177/CP, các quy định của IDA, ADB, Chính phủ Đức, Thụy Điển, Hà Lan để thực hiện các khoản vay, các khoản viện trợ và các quy định tại thông tư này.

2.3 Riêng đối với việc phân phối và sử dụng thuốc thuộc các dự án và đối với quỹ cho vay hỗ trợ các thầy thuốc tư nhân (thuộc nội dung 5 của dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình) sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

2.4 Chủ dự án có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án được duyệt phù hợp với các điều kiện đã cam kết trong các Hiệp định vay với IDA, ADB và Hiệp định viện trợ với các Chính phủ là các văn bản liên quan kèm theo các Hiệp định này.

2.5 Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam làm ngân hàng phục vụ cho dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình và một ngân hàng thương mại làm ngân hàng phục vụ cho dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia, thực hiện các thủ tục rút vốn từ IDA và ADB (gồm các phương thức thanh toán trực tiếp, hoàn vốn và thư cam kết) và thanh toán cho dự án khi có ý kiến của Bộ Tài chính. Việc rút vốn các khoản viện trợ không hoàn lại sẽ được quy định tại điều 11.6 trong Thông tư này.

2.6 Trong quá trình thực hiện rút vốn vay Ngân hàng phục vụ được hưởng phí dịch vụ theo từng lần rút vốn (gồm phí mở L/C, phí gửi chứng từ, điện tín, Fax...) theo quyết định 162-QĐ/NH2 ngày 19/8/1993 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng. Khoản phí dịch vụ nói trên được tính vào tổng chi phí đầu tư của dự án.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1) Xây dựng và thông qua kế hoạch vốn đầu tư cho dự án

1.1 Hàng năm (vào tháng 7) theo đúng chế độ lập trình và xét duyệt kế hoạch ngân sách nhà nước, Ban quản lý dự án TW cần chuẩn bị 1 kế hoạch tài chính của dự án trình cho cơ quan chủ quản để tổng hợp gửi và bảo vệ kế hoạch với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt (vào tháng 10 hàng năm). Khi kế hoạch được phê duyệt Bộ Tài chính sẽ thông báo kế hoạch cấp phát vốn đầu tư đối với dự án cho các chủ dự án và các Cục Đầu tư Phát triển của 15 tỉnh có dự án nói trên. Các chủ dự án có trách nhiệm thông báo kế hoạch được duyệt cho các Ban QLDATEW.

1.2 Nội dung kế hoạch tài chính cho dự án cần thể hiện đầy đủ khối lượng công việc sẽ được thực hiện, nguồn vốn vay, tiến độ rút vốn từ các TCTCQT, vốn viện trợ của các Chính phủ và vốn đối ứng cần thiết.

Báo cáo kế hoạch bao gồm các bảng 1,2 (trong phụ lục 2) và thuyết minh chi tiết.

2) Tổng kinh phí và cơ cấu sử dụng vốn được quy định cụ thể tại quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 và 767/TTg ngày 27/11/1995 của TTCP về việc phê duyệt dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia, các Hiệp định vay với IDA, ADB, Hiệp định viện trợ với các Chính phủ và các văn bản của TTCP.

3) Mở tài khoản:

BQLDATW mở 2 tài khoản ứng vốn đứng tên dự án tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) cho nguồn vốn của IDA và ADB.

Tại Ngân hàng phục vụ, Ban QLDATEW mở 1 tài khoản đặc biệt cho nguồn vốn IDA và tài khoản tạm ứng cho nguồn vốn ADB.

BQLDATEW mở 1 tài khoản để tiếp nhận vốn đối ứng tại Cục đầu tư Hà Nội, Ban quản lý và thực hiện dự án tỉnh mở 1 tài khoản dự án năm tại chi nhánh ngân hàng phục vụ tại tỉnh mình để tiếp nhận vốn từ tài khoản đặc biệt để thanh toán các khoản chi sử dụng vốn IDA và ADB (hoặc Tài khoản tạm ứng đối với nguồn vốn của ADB) và 1 tài khoản ở cục Đầu tư phát triển của tỉnh để tiếp nhận vốn đối ứng của Chính phủ (cho dự án của tỉnh).

4) Cấp phát và sử dụng vốn trong nước của Chính phủ

Hàng quý trên cơ sở kế hoạch năm phân theo quý, TCĐTPT sẽ chuyển vốn đối ứng xuống Cục Đầu tư các tỉnh có dự án (thông qua hệ thống kho bạc Nhà nước), vốn đối ứng sẽ được thanh toán trực tiếp (theo tỷ trọng thanh toán) cho các nhà cung cấp, các nhà thầu theo đề nghị thanh toán của BQL dự án tỉnh. Cục đầu tư có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ cần thiết để xác nhận giá trị công việc thực hiện đủ điều kiện cấp vốn. Danh mục các chứng từ được quy định tại điểm 3.1 chương III phần II của thông tư số 107 TC/ĐT ngày 8/12/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn NSNN.

Khôi lượng công trình, công việc thực hiện sẽ được thực hiện bằng 2 nguồn.

Nguồn vốn nước ngoài: sẽ được đề nghị lên BQLDATEW để rút từ tài khoản đặc biệt (hoặc tài khoản tạm ứng) để thanh toán.

Nguồn vốn trong nước: Cục đầu tư tỉnh sẽ cấp phát ngay từ nguồn vốn Chính phủ đã chuyển theo kế hoạch quý theo chế độ cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Sơ đồ luân chuyển vốn đối ứng - Phụ lục 3

5) Rút vốn cấp phát và quản lý vốn vay của các TCTCQT

A. RÚT VỐN VÀ THANH TOÁN TỪ TÀI KHOẢN ĐẶC BIỆT

(TÀI KHOẢN TẠM ỨNG)

5.1. Rút vốn ban đầu vào tài khoản đặc biệt (hoặc tài khoản tạm ứng) BQLDATW chuẩn bị các tài liệu gửi Bộ Tài chính (Vụ TCĐN) và Ngân hàng Nhà nước (SGD):

Đơn xin rút vốn theo mẫu của IDA hoặc ADB

Công văn đề nghị rút vốn.

Căn cứ hiệp định vay, trong thời gian 3 ngày Bộ Tài chính sẽ có công văn chấp thuận gửi Ngân hàng Nhà nước (SGD) và BQLDATW.

Ngân hàng Nhà nước nhận được công văn của Bộ Tài chính sẽ ký vào đơn xin rút vốn gửi IDA (hay ADB)

Khi tiền đã được chuyển về tài khoản trung chuyển của dự án tại ngân hàng Nhà nước thì Ngân hàng Nhà nước chuyển ngay (trong ngày làm việc) vào tài khoản đặc biệt (Vốn IDA) hoặc Tài khoản tạm ứng (Vốn ADB) tại Ngân hàng Nông nghiệp. Vụ TCĐN (Bộ Tài chính) thông báo cho Vụ NSNN. Vụ NSNN làm thủ tục ghi thu vốn vay vào Ngân sách Nhà nước và ghi chi chuyển vốn cho Tổng Đầu tư theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Ngoại thương công bố vào thời điểm ghi thu ghi chi.

Rút vốn ban đầu vào tài khoản đặc biệt (hoặc tài khoản tạm ứng) sẽ được thể hiện trong sơ đồ - Phụ lục 3.

5.2. Rút vốn để bổ sung tài khoản đặc biệt (tài khoản tạm ứng).

Nguyên tắc rút vốn bổ sung TKĐB (TKTU) là nguyên tắc thực chi, nghĩa là dự án chỉ được rút vốn bổ sung cho những khoản đã thực thanh toán.

Hàng tháng (nhưng không quá 3 tháng) hoặc khi tài khoản đặc biệt (hoặc tài khoản tạm ứng) chi tiêu hết 20% tổng số tiền của tài khoản, BQLDATW chuẩn bị các tài liệu cần thiết để rút vốn bổ sung tài khoản đặc biệt / tài khoản tạm ứng gửi Bộ Tài chính (Vụ TCĐN) và Ngân hàng Nhà nước (SGD) để rút vốn bổ sung tài khoản đặc biệt.

Đơn rút vốn theo mẫu của IDA và ADB

Công văn đề nghị rút vốn

Bản kê chi tiêu của BQLDA

Sao kê tài khoản đặc biệt/tài khoản tạm ứng của ngân hàng Nông nghiệp